

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN S - TP. ĐÀ NẴNG  
Bản án số: 106/2022/HSST  
Ngày: 24/11/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Võ Thị Phước Hòa.

***Các hội thẩm nhân dân:***

1. Bà Nguyễn Thị Kim Ngọc - Cán bộ quận đoàn S.
2. Ông Nguyễn Văn Đồi - Cán bộ hưu trí.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hương Trà - Cán bộ Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** ông Phạm Xuân T - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý 98/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Hoàng Anh T** ; tên gọi khác: N; sinh ngày: 13/3/2000 tại thành phố Đà Nẵng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 68 T, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Hán; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: không xác định và bà Hoàng Thị Ngọc O (sinh năm: 1981). Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; chưa có vợ, có 01 con tên Đỗ Hoàng Gia K, sinh ngày 31/01/2019; tiền án, tiền sự: chưa.

Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang ngày 29/11/2021, hiện đang bị tạm giam tại nhà Tạm giữ Công an quận S, thành phố Đà Nẵng (*có mặt tại phiên tòa*).

2. **Lê Văn H**; Tên gọi khác: T; sinh ngày 19/ 01/ 1999, tại K. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 79, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Chỗ ở: K172 Nguyễn Công Trứ, phường An Hải Đông, quận S, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; con ông: Lê Văn H (sinh năm: 1978) và bà Nguyễn Thị Tuyết M (sinh năm: 1979). Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ nhất; chưa có vợ con.

Tiền án: Tháng 05/2016, bị Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng xử phạt 06 năm tù về tội “*Cướp tài sản*”. Ra trại ngày 18/10/2021 (*Chưa được xóa án tích*).

Tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 09.9.2013 bị UBND phường A ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi “*trộm cắp tài sản*”;

- Ngày 18.10.2013 bị UBND phường A ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã;

- Ngày 06.5.2014 bị Tòa án nhân dân quận S ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 09 tháng;

- Ngày 21.12.2015 bị Công an quận S ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Ngày 12.01.2022 có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ số 128 đường T, phường K, quận N, thành phố Đà Nẵng, bị Tòa án nhân dân quận N, thành phố Đà Nẵng xử phạt 08 năm tù theo bản án số 37/2022/HS-ST ngày 29.8.2022 (đã có hiệu lực pháp luật theo Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 119/2022/HSPT - QĐ ngày 16.11.2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng).

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng trong vụ án “*tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” Tòa án nhân dân quận N xét xử ngày 29.8.2022 (*có mặt tại phiên tòa*).

3. **Phan Văn K**; tên gọi khác: không; sinh ngày 23/9/1998 tại thành phố Đà Nẵng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 9 phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; Con ông: không xác định (Cha dượng là Nguyễn Văn K (Nguyễn Phù K) (*đã chết*) và bà Phan Thị Đ (sinh năm 1968). Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; có vợ là: Lê Thị Khánh H, sinh năm 2000 và 01 con sinh năm: 2021.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 21.12.2015 bị Công an quận S ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*sử dụng trái phép chất ma túy*”;

- Ngày 31.8.2015 bị Công an phường P, quận S xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”.

- Tháng 05/2016, bị Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng xử phạt 5 năm 6 tháng tù về tội “*Cướp tài sản*”. Ra trại ngày 18/10/2019;

Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang từ ngày 29/11/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận S, thành phố Đà Nẵng (*có mặt tại phiên tòa*).

4. **Võ Văn Anh K (K1)**; tên gọi khác: không; sinh ngày: 06/02/2001 tại thành phố Đà Nẵng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: phòng 309 chung cư C2 phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; Con ông Võ Văn V (sinh năm: 1971) và bà Ngô Thị T (sinh năm: 1968). Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ 3, chưa có vợ con.

Tiền án, Tiền sự: chưa.

Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang từ ngày 29/11/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận S, thành phố Đà Nẵng (*có mặt tại phiên tòa*).

\* *Bị hại (đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan)*: chị Đỗ Nguyễn Hoài N, sinh ngày: 12.9. 2003; nơi cư trú: tổ 51, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng (*vắng mặt tại phiên tòa*).

\* *Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

1. Nguyễn Minh T (T2), sinh năm: 1996; nơi cư trú: tổ 33, phường N, quận S, TP. Đà Nẵng (*vắng mặt tại phiên tòa*).

2. Trần Thị Hoài T (T1), sinh năm: 2002; nơi cư trú: tổ 48, phường V, quận T, TP. Đà Nẵng (*vắng mặt tại phiên tòa*).

3. Lê Giao Phương U, sinh năm: 2002; nơi ĐKKHKT: thôn P, xã T1, huyện N, tỉnh Quảng Nam (*vắng mặt tại phiên tòa*).

4. Bà Phan Thị Hồng L, sinh năm: 1968; nơi ĐKKHKT: tổ 48, phường V, quận T, TP. Đà Nẵng (*vắng mặt tại phiên tòa*).

5. Ông Nguyễn X, sinh năm: 1979; nơi ĐKKHKT: phường C, TP. H, tỉnh Quảng Nam (*vắng mặt tại phiên tòa*).

6. Chị Lê Hoàng Minh A, sinh năm: 2001; nơi ĐKKHKT: tổ 33, phường N, quận S, TP. Đà Nẵng (*vắng mặt tại phiên tòa*).

7. Chị Trần Thị Thanh D, sinh năm: 1989, Nơi ĐKKHKT: số 48 đường Nguyễn Quang L, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Chỗ ở hiện nay: 26 T, N, S, Đà Nẵng (*vắng mặt tại phiên tòa*).

8. *Người chứng kiến*: ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 1995, trú tại: tổ 21 phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng (*vắng mặt tại phiên tòa*).

### **DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đêm ngày 28/11/2021, Hoàng Anh T, Phan Văn K, Võ Văn Anh K, Lê Văn H, Nguyễn Minh T, Trần Thị Hoài T, Đỗ Nguyễn Hoài N và Lê Giao Phương U

(người yêu của K) rủ nhau ngồi nhậu tại quán HH trên đường H. Nhậu xong khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Hoàng Anh T rủ về nhà K tại Phòng 101 - nhà số 14 đường T 1, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng sử dụng ma túy (không thỏa thuận góp tiền) thì cả nhóm đồng ý (lúc này T và N đang hát Karaoke). H điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade BKS: 43C1-889.24 chở K, K1 điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Vision màu đen BKS: 43D1-812.30 chở T1, T2 điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Vario BKS: 92C1-386.59 chở U, còn T điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại SH (không BKS) chở N đến chỗ ở của K. Đến nơi, cả nhóm vào phòng còn T điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại SH (không BKS) một mình chạy đến dưới gầm cầu R trên đường T mua của đối tượng tên L (không xác định được nhân thân, lai lịch) 01 viên thuốc lắc hình hộp chữ nhật, màu xám với giá 400.000 đồng và 01 gói Ketamine với giá 1.600.000 đồng rồi đem về nhà K. T tiếp tục gọi cho Th (không xác định được nhân thân, lai lịch) thuê loa, đèn với giá 500.000 đồng. Khi Th đem loa, đèn đến thì T bảo K ra lấy hộ đem vào phòng. Lúc này, khoảng hơn 01 giờ ngày 29/11/2021, K và U cãi nhau vì U không đồng ý sử dụng ma túy tại đây nên K đập điện thoại di động và U bỏ ra ngoài. Thấy vậy, T nói “không chơi nữa” thì K nói cứ tiếp tục sử dụng. K lấy đĩa sứ dùng bật lửa hơi nóng rồi đưa đĩa và thẻ nhựa phòng 101 đưa cho T để T xào ketamine, còn K thì làm ống hút. T xào ketamine xong chia ra thành nhiều đường trên đĩa sứ và bẻ viên thuốc lắc ra thành nhiều mảnh để trên bàn giữa phòng cùng ống hút K quán bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng để cả nhóm sử dụng. Hết ketamine, K lại hơi nóng đĩa đưa T tiếp tục xào ketamine để mọi người sử dụng rồi lấy mảnh thuốc lắc bẻ ra thành mảnh nhỏ hơn đưa cho T1 sử dụng. Trong lúc sử dụng, do điện thoại di động của mình hư nên K mượn điện thoại di động của N để gọi cho U rồi kết nối bluetooth với loa mở nhạc để cả nhóm cùng sử dụng cho đến khoảng 02 giờ 45 phút ngày 29/11/2021, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Cơ quan CSĐT Công an quận S, thành phố Đà Nẵng tiến hành kiểm tra phát hiện, bắt quả tang Hoàng Anh T, Phan Văn K, Võ Văn Anh K, Lê Văn H, Nguyễn Minh T, Trần Thị Hoài T và Đỗ Nguyễn Hoài N đang sử dụng trái phép chất ma túy.

Trong quá trình sử dụng, T khai không dùng thuốc lắc mà chỉ hít 4 đường ketamine. K khai sử dụng một phần thuốc lắc và ketamine. K1 khai sử dụng ketamine, còn thuốc lắc K1 bẻ một miếng rồi bẻ lại làm đôi sử dụng một phần còn đưa cho T1 sử dụng phần còn lại. T2 khai sử dụng thuốc lắc và 2 đường ketamine. H, N khai sử dụng thuốc lắc và ketamine.

***Vật chứng và tài sản tạm giữ tại hiện trường gồm có:***

- 01 gói ni lông (kích thước: 2x3cm) bên trong chứa 03 viên nén không rõ hình dạng, màu xám (các đối tượng khai là ma túy loại thuốc lắc), được niêm phong ký hiệu T1.1.

- 01 đĩa sứ màu trắng bên trên có chất tinh thể rắn, màu trắng (các đối tượng khai là ma túy loại Ketamine). Chất tinh thể rắn, màu trắng được bỏ vào bao ni lông (kích thước: 2x3cm), được niêm phong ký hiệu T1.2.

- 01 bật lửa.

- 01 thẻ nhựa màu trắng bên trên dán băng keo ghi số 101.

- 01 loa hiệu Harman/Kardon, màu đen.

- 01 đèn có chữ Laser Show System màu đen.

- 01 đèn Laser có chữ IR, màu đen.

- 01 xe mô tô hiệu Honda, loại SH màu trắng (không BKS) thu giữ của T.

- 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Vision màu đen BKS: 43D1-812.30 thu giữ của K1.

- 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Vario BKS: 92C1-386.59 thu giữ của T2.

- 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade BKS: 43C1-889.24 thu giữ của H.

- 01 ĐTDĐ hiệu OPPO màu đỏ (Imel: 865720046407190), gắn các sim số 0788654399 và 0935050340 thu giữ của T.

- 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 8 màu hồng (Imel: 356098091107908), gắn sim số 0774424074 thu giữ của K1.

- 01 ĐTDĐ hiệu Iphone màu vàng (Imel 1: 351143345960697, Imel 2: 35114335736279), gắn sim số 0932570274 thu giữ của N.

- 01 ĐTDĐ hiệu Vtel (Imel: 355863061575686), thẻ sim số 8401200233531998) thu giữ của K.

- Ống hút làm bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng không thu giữ được.

Tiếp tục khám xét chỗ ở của Hoàng Anh T tại phòng 601 - Căn hộ số 23 Chung cư A trên đường L, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng, lúc 16 giờ 30 phút ngày 29/11/2021 theo Lệnh khám xét khẩn cấp số 10 ngày 29/11/2021, thu giữ thêm của T:

- 05 gói ni lông (kích thước: 4x6cm) và 01 gói ni lông (kích thước: 3x3cm) bên trong chứa chất tinh thể rắn, màu trắng (được niêm phong ký hiệu T2).

- 20 gói ni lông (KT: 3x3cm) chưa qua sử dụng.

\* Xét nghiệm các đối tượng đều cho kết quả dương tính với ma túy loại tổng hợp.

\* Xác minh tình trạng nghiện tại trạm y tế địa phương thì T, H, K, K1, N, T2 và T1 đều không thuộc diện quản lý người nghiện tại địa phương.

**Theo Kết luận giám định số 281/GĐ-MT ngày 07/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, kết luận:**

- 03 mảnh viên nén màu xám trong mẫu T1.1 gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng mẫu T1.1: 0,217 gam.

- Chất bột màu trắng trong mẫu ký hiệu T1.2 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng mẫu T1.2: 0,697 gam.

- Tinh thể rắn màu trắng trong mẫu ký hiệu T2 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng mẫu T2: 13,951 gam.

Kèm theo kết luận giám định có 02 bì niêm phong đựng mẫu hoàn trả: Bì 1: 0,537 gam mẫu T1.2 và toàn bộ vỏ bao gói; Bì 2: 13,272 gam mẫu T2 và toàn bộ vỏ bao gói. Mẫu T1.1 đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Số ma túy 13,951 gam Ketamine thu giữ tại nơi ở của T, T khai nhận trước đó mua của một đối tượng tên V (không xác định được nhân thân, lai lịch) tại gần cầu R, với mục đích sử dụng cho nhu cầu cá nhân.

Trong quá trình điều tra còn phát hiện Hoàng Anh T có quan hệ tình cảm với Đỗ Nguyễn Hoài N bắt đầu từ tháng 10/2017, đến khoảng tháng 3/2018 thì T có quan hệ giao cấu nhiều lần với N (sinh ngày 12/9/2003) khi N chưa đủ 16 tuổi trên cơ sở tự nguyện, tại các cơ sở lưu trú trên địa bàn quận S, thành phố Đà Nẵng và chỗ ở của T. Hậu quả N có thai sinh ra cháu Đỗ Hoàng Gia K vào ngày 31/01/2019. Từ đó đến khi bị bắt, T chăm sóc, chu cấp nuôi con đầy đủ và chung sống như vợ chồng với N.

**Theo kết luận giám định số 278 ngày 15/3/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng - Bộ Công an, kết luận:** Đỗ Hoàng Gia K là con đẻ của Đỗ Nguyễn Hoài N và Hoàng Anh T.

**Tại bản Cáo trạng số 93/CT-VKSST ngày 07.10.2022, Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng đã truy tố:**

- Hoàng Anh T về các tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự;

- Lê Văn H về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

- Các bị cáo Phan Văn K, Võ Văn Anh K về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

**Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố luận tội đối với các bị cáo như sau:**

Trong khoảng thời gian từ 01 giờ 00 đến 02 giờ 45 phút ngày 29/11/2021, tại Phòng 101- Căn hộ số 14 đường T1, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng, Hoàng Anh T, Lê Văn H là đối tượng đã có tiền án về tội “Cướp tài sản” ra trại ngày 18/10/2021 (Chưa được xóa án tích), Phan Văn K, Võ Văn Anh K đã có hành vi tổ chức cho mình và Nguyễn Minh T, Trần Thị Hoài T, Đỗ Nguyễn Hoài N sử dụng trái phép chất ma túy thì bị bắt quả tang cùng cùng số ma túy còn lại là 0, 217 gam loại MDMA, 0,697 gam ma túy loại Ketamine và dụng cụ sử dụng.

Qua khám xét chỗ ở còn phát hiện Hoàng Anh T có hành vi tàng trữ 13,951 gam ma túy, loại Ketamine tại tại phòng 601 - căn hộ số 23 Chung cư A trên đường L, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng, nhằm mục đích sử dụng.

Ngoài ra, bắt đầu từ khoảng tháng 3/2018, Hoàng Anh T còn có hành vi giao cấu nhiều lần với Đỗ Nguyễn Hoài N (sinh ngày 12/9/2003) khi Ngọc chưa đủ 16 tuổi tại các cơ sở lưu trú trên địa bàn quận S, thành phố Đà Nẵng và chỗ ở của T làm Ncó thai.

Do đó hành vi của bị cáo Hoàng Anh T đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo Lê Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo Phan Văn K, Võ Văn Anh K đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

***Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX:***

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Anh T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”;

Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Anh T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo Hoàng Anh T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”.

Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt chung của cả 03 tội đối với bị cáo Hoàng Anh T.

- Áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự; xử phạt: bị cáo Lê Văn H từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt với 08 năm tù tại bản án số 37/2022/HS-ST ngày 29.8.2022 của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Đà Nẵng, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự; xử phạt: bị cáo Phan Văn K từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Võ Văn Anh K từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Đối với số ma túy còn lại thu giữ tại hiện trường (0,217 gam ma túy, loại MDMA + 0,697 gam ma túy, loại Ketamine) đủ định lượng cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, song khi bị bắt quả tang các bị cáo và Nguyễn Minh T, Trần Thị Hoài T và Đỗ Nguyễn Hoài N vẫn còn đang sử dụng nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội danh trên.

- Đối với Nguyễn Minh T có hành vi chở Lê Giao Phương U đến địa điểm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy song đến nơi U không đồng ý việc sử dụng địa điểm của mình và Kờ làm nơi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên cãi nhau với K, K đập điện thoại còn U bỏ đi, U không sử dụng ma túy và không mặt tại hiện trường khi bị bắt quả tang nên hành vi của Nguyễn Minh T không đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” với vai trò đồng phạm cùng các bị cáo khác.

Ngoài ra, Nguyễn Minh T, Trần Thị Hoài T và Đỗ Nguyễn Hoài N chỉ sử dụng ma túy, không liên quan đến việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan CSĐT không xem xét trách nhiệm hình sự. Công an quận S, thành phố Đà Nẵng đã xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định.

- Đối với đối tượng L, V là những người bán ma túy trái phép cho T và Th là người cho thuê loa, đèn để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan CSĐT sẽ tiếp tục điều tra xử lý sau.

- Đối với chị Trần Thị Thanh D là người thuê căn nhà tại số 14 đường T1, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng của chị Phan Thị Phương T để kinh doanh dịch vụ lưu trú. Chị Trần Thị Thanh D đã cho Phan Văn K thuê phòng 101 để ở, tại thời



điểm K và các đồng phạm cùng Nguyễn Minh T, Trần Thị Hoài T và Đỗ Nguyễn Hoài N tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì chị D không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận S không xem xét xử lý đối với chị D là phù hợp.

\* Về bồi thường thiệt hại: trong quá trình điều tra Đỗ Nguyễn Hoài N không yêu cầu Hoàng Anh T bồi thường thiệt hại nên không đề cập giải quyết.

\* Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 02 bì niêm phong đựng mẫu hoàn trả số 281/GĐ-MT ngày 07.12.2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng. Trong đó: bì 1: 0,537 gam mẫu T1.2 và toàn bộ vỏ bao gói; bì 2: 13,272 gam mẫu T2 và toàn bộ vỏ bao gói (riêng mẫu T1.1 đã sử dụng hết trong quá trình giám định);

+ 01 đĩa sứ màu trắng;

+ 01 thẻ nhựa màu trắng có dán băng keo ghi số 101;

+ 01 bật lửa;

+ 20 gói ni lông (kích thước 3x3cm) chưa qua sử dụng;

- Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước:

+ 01 Loa màu đen có chữ Harman/Kardon;

+ 01 đèn Laser Show System màu đen;

+ 01 đèn Laser, có chữ IR màu đen ;

+ 01 ĐTDĐ hiệu OPPO màu đỏ (Imel: 865720046407190), gắn sim 1 số 0788654399 và sim 2 số 0935050340, số trên sim 1: 7987WD, số trên sim 2: 9368 MOBIFONE là phương tiện Hoàng Anh T dùng để liên lạc mua ma túy nhằm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

+ 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade BKS: 43C1 - 889.24 (H mua lại của Hoàng Anh T nhưng chưa sang tên), đây là phương tiện H sử dụng để chở K từ quán nhậu H H về nhà K sử dụng ma túy, đồng thời chở K đi mua Cocacola và kẹo cao su để cho cả nhóm sử dụng trong quá trình sử dụng ma túy.

- Đề nghị trả lại các tài sản do không liên quan đến hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy gồm:

+ Phan Văn K 01 điện thoại di động hiệu Vtel (Imel: 355863061575686), thẻ sim số 8401200233531998);

+ Võ Văn Anh K 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 màu vàng hồng (Imel: 356098091107908), gắn sim số 0774424074, số trên sim: 5498 MOBIFON;

+ Đỗ Nguyễn Hoài N 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 12 Pro max, màu vàng (Imel 1: 351143345960697, Imel 2: 35114335736279), gắn sim số 0932570274, số trên sim 2647 MOBIFONE (bị bể kính camera);

- Riêng ông hút làm bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng không thu giữ được.

*(Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, biên bản giao nhận vật chứng ngày 03.8.2022).*

- Đối với xe mô tô hiệu Honda, loại SH màu trắng (không BKS) (số khung: 023997, SM: 0090907) thu giữ của Hoàng Anh T là của Đỗ Nguyễn Hoài N mua vào ngày 26/11/2021 chưa làm thủ tục đăng ký xe. Đỗ Nguyễn Hoài N không biết T sử dụng xe để đi mua trái phép chất ma túy, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho Đỗ Nguyễn Hoài N là phù hợp.

- Đối với xe mô tô hiệu Honda, loại Vision màu đen, BKS: 43D1-812.30 thu giữ của K1: Qua xác minh xe này do bà Phan Thị Hồng L đứng tên trong Giấy đăng ký mô tô, xe máy. Bà L cho T (con gái) mượn làm phương tiện đi lại, không biết T đưa xe cho K1 chở T đi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan CSĐT đã trả lại cho bà L là phù hợp.

- Đối với xe mô tô hiệu Honda, loại Vario BKS: 92C1-386.59 thu giữ của T2: Qua xác minh do ông Nguyễn X đứng tên trong Giấy đăng ký mô tô, xe máy. Ngày 10/5/2021, ông X bán lại cho chị Lê Hoàng Minh A với giá 30.000.000 đồng. Chị A cho T (anh ruột) mượn làm phương tiện đi lại, không biết T dùng xe làm phương tiện đi và tham gia sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chị A là phù hợp.

Tại phiên tòa các bị cáo trình bày lời nói sau cùng, các bị cáo đều đã nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm trở về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, mặc dù ban đầu bị cáo Lê Văn H còn khai báo quanh co, tự nhận mình là người rủ cả nhóm sử dụng ma túy nhưng qua xét hỏi và đối chất tại phiên tòa bị cáo Lê Văn H và các bị cáo khác đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và người khởi xướng rủ cả nhóm sử dụng ma túy là Hoàng Anh T. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan mà cơ quan điều tra đã thu thập; riêng lời khai của Hoàng Anh T còn phù hợp với lời khai của chị Đỗ Nguyễn Hoài N có trong hồ sơ vụ án; lời khai của các bị cáo còn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác mà cơ quan điều tra đã thu thập trong quá trình tố tụng nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Trong khoảng thời gian từ 01 giờ đến 02 giờ 45 phút ngày 29/11/2021, tại phòng 101- Nhà số 14 đường T 1, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng, Hoàng Anh T, Lê Văn H, Phan Văn K, Võ Văn Anh K đã có hành vi tổ chức cho mình và Nguyễn Minh T, Trần Thị Hoài T, Đỗ Nguyễn Hoài N sử dụng trái phép chất ma túy thì bị bắt quả tang cùng số ma túy còn lại là 0, 217 gam loại MDMA, 0,697 gam ma túy, loại Ketamine và dụng cụ sử dụng.

Qua khám xét chỗ ở của Hoàng Anh T tại phòng 601 - Căn hộ số 23 Chung cư A trên đường L, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng còn phát hiện Hoàng Anh T có hành vi tàng trữ 13,951 gam ma túy, loại Ketamine nhằm mục đích sử dụng.

Ngoài ra, bắt đầu từ khoảng tháng 3/2018, Hoàng Anh T có hành vi giao cấu nhiều lần với Đỗ Nguyễn Hoài N (sinh ngày 12/9/2003) khi N còn chưa đủ 15 tuổi, trên tinh thần tự nguyện, tại các cơ sở lưu trú trên địa bàn quận S, thành phố Đà Nẵng và chỗ ở của T làm N có thai, sinh ra cháu Đỗ Hoàng Gia K vào ngày 31/01/2019 và sau đó tiếp tục chung sống với nhau như vợ chồng, cùng nuôi dưỡng cháu Đỗ Hoàng Gia K.

[2.1] Xét thấy ma túy là một loại độc dược gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý, vì vậy nhà nước nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng trái phép các chất ma túy.

[2.2] Các bị cáo Hoàng Anh T, Lê Văn H, Phan Văn K, Võ Văn Anh K đều là người trên 18 tuổi, nhận thức rõ hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật song vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo đã có sự chuẩn bị địa điểm, phương tiện, có người khởi xướng, rủ rê cùng nhau sử dụng ma túy trái phép. Mặc dù các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ, bàn bạc, phân công vai trò từng người, không có đóng góp tiền để mua ma túy nhưng khi được Hoàng Anh T rủ (và cung cấp ma

túy), tất cả đều thống nhất và tự giác mỗi người thực hiện một việc để cùng nhau sử dụng và cho các đối tượng khác là Nguyễn Minh T, Trần Thị Hoài T và Đỗ Nguyễn Hoài N sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý của nhà nước về việc sử dụng chất ma túy, xâm phạm tính mạng, sức khỏe của người khác, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Như vậy, hành vi của các bị cáo Hoàng Anh T, Lê Văn H, Phan Văn K, Võ Văn Anh K đủ yếu tố cấu thành tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, phạm vào tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là đối với 02 người trở lên.

Riêng Lê Văn H có 01 tiền án vào tháng 05/2016, bị TAND quận S, thành phố Đà Nẵng xử phạt 06 năm tù về tội “*Cướp tài sản*” là tội rất nghiêm trọng (khi đó H là người chưa thành niên), chấp hành xong hình phạt, ra trại ngày 18/10/2021; theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 107 Bộ luật hình sự thì tính đến thời điểm phạm tội lần này, Lê Văn H vẫn chưa được xóa án tích. Do vậy, Lê Văn H còn phạm vào tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi tàng trữ 13,951 gam ma túy loại Ketamine không nhằm mục đích mua bán, tại phòng 601 - Căn hộ số 23 Chung cư A trên đường L, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng của Hoàng Anh T đã đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, đã xâm hại đến chế độ quản lý của Nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Với khối lượng ma túy tàng trữ là 13,951 gam loại Ketamine ở thể rắn bị cáo Hoàng Anh T đã phạm vào tình tiết định khung quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, bắt đầu từ khoảng tháng 3/2018, Hoàng Anh T có hành vi giao cấu nhiều lần với Đỗ Nguyễn Hoài N (chưa đủ 16 tuổi) khi được N cho phép, tại các cơ sở lưu trú trên địa bàn quận S, TP. Đà Nẵng và chỗ ở của T làm N có thai, sinh ra cháu Đỗ Hoàng Gia K vào ngày 31/01/2019 và sau đó tiếp tục chung sống với nhau như vợ chồng.

Hành vi của bị cáo không những xâm hại đến quyền được bảo vệ về nhân phẩm, danh dự, xâm hại đến sự phát triển bình thường, lành mạnh của trẻ em mà còn ảnh hưởng đến tinh thần và gia đình của trẻ; tác động xấu đến môi trường xung quanh, gây bức xúc dư luận. Mặc dù cả bị cáo và bị hại đều không nhớ cụ thể số lần và địa điểm giao cấu nhưng bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi giao cấu với người bị hại nhiều lần tại một số khách sạn trên địa bàn quận S và làm nạn nhân có thai, sau đó tiếp tục

chung sống với nhau như vợ chồng. Như vậy, hành vi của bị cáo Hoàng Anh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”, đã phạm vào 02 tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự.

Do đó quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận S đối với các bị cáo tại Cáo trạng số 93/CT-VKSST ngày 07.10.2022 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.3] Xét vai trò, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo trong vụ án thì thấy:

[2.3.1] Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Hoàng Anh T là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo Lê Văn H , Phan Văn K, Võ Văn Anh K cùng sử dụng và cho các đối tượng Nguyễn Minh T , Trần Thị Hoài T và Đỗ Nguyễn Hoài N sử dụng trái phép chất ma túy. Tuấn là người đi mua, cung cấp ma túy cho cả nhóm sử dụng, liên hệ thuê loa đài để nghe nhạc trong quá trình sử dụng ma túy, trực tiếp xào ma túy cho cả nhóm cùng nhau sử dụng.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép 13,951 gam loại Ketamine ở thể rắn bị cáo Hoàng Anh T đã phạm vào tình tiết định khung theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”, đã phạm vào 02 tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên và làm nạn nhân có thai quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và vai trò của bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự HĐXX thấy cần áp dụng cho bị cáo đối với cả 03 tội; riêng đối với hành vi “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” sau khi N có thai và sinh ra cháu Đỗ Hoàng Gia K, Hoàng Anh T đã khắc phục hậu quả, chịu trách nhiệm cùng Đỗ Nguyễn Hoài N nuôi dưỡng cháu Đỗ Hoàng Gia K; bị hại Đỗ Nguyễn Hoài N cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự HĐXX thấy cần áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

Mặc dù tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng Điều 54 của BLHS cho bị cáo Hoàng Anh T được hưởng mức án dưới khung hình phạt đối với tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”. Tuy nhiên, HĐXX xét thấy bị cáo Hoàng Anh T đã phạm vào 02 tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên và làm nạn nhân có thai, tính chất hành vi của bị cáo là rất

ng nghiêm trọng, nếu áp dụng cho bị cáo mức án dưới khung hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát sẽ không đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật nên HĐXX không chấp nhận.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Hoàng Anh T phải chấp hành hình phạt chung của cả 03 tội là phù hợp.

[2.3.2] Các bị cáo Lê Văn H , Phan Văn K, Võ Văn Anh K là những người hưởng ứng, tham gia tích cực. Bị cáo Lê Văn H khi được rủ đến chỗ ở của K sử dụng ma túy thì H đã dùng xe của mình chở K về nhà để tổ chức sử dụng ma túy, chạy đi mua nước và kẹo cao su cho cả nhóm sử dụng trong quá trình sử dụng ma túy, bản thân Hậu là đối tượng có nhân thân xấu, phạm vào 02 tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự như đã nhận định ở trên. Ngoài ra, ngày 12.01.2022 Lê Văn H tiếp tục có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ số 128 đường T, phường K, quận N, thành phố Đà Nẵng, bị Tòa án nhân dân quận N, thành phố Đà Nẵng xử phạt 08 năm tù tại bản án số 37/2022/HS-ST ngày 29.8.2022 (đã có hiệu lực pháp luật theo Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 119/2022/HSPT - QĐ ngày 16.11.2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng), điều này thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo cũng đã khai báo rõ ràng, biết ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự HĐXX thấy cần áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

Đồng thời, áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt với 08 năm tù tại bản án số 37/2022/HS-ST ngày 29.8.2022 của Tòa án nhân dân quận N đã có hiệu lực pháp luật theo Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 119/2022/HSPT - QĐ ngày 16.11.2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 12.01.2022.

[2.3.3] Bị cáo Phan Văn K là người thuê phòng 101- nhà số 14 đường T1, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng để ở nhưng khi nghe Hoàng Anh T khởi xướng, rủ về phòng K ở để sử dụng ma túy thì K cũng đồng ý; K là người dùng bật lửa hơi nóng đĩa sứ, đưa thẻ nhựa phòng 101 và đĩa sứ đã hơi nóng cho Hoàng Anh T xào Ketamine còn K cuốn tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng thành ống hút để cả nhóm sử dụng Ketamine; trực tiếp nhận loa đèn, mượn điện thoại của N để gọi cho U nhưng sau đó tự động dùng điện thoại của N kết nối Bluetooth để mở nhạc cho cả nhóm cùng nghe và sử dụng ma túy cho đến khi bị Công an bắt. K là người có nhân thân xấu, ngày

21.12.2015 bị Công an quận S ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*sử dụng trái phép chất ma túy*”; tháng 05/2016, bị TAND Q. Sơn Trà, TP. Đà Nẵng xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp tài sản*”, ra trại ngày 18/10/2019.

Bị cáo Võ Văn Anh K khi được rủ về sử dụng ma túy thì cũng đồng ý và chở T1 về nơi ở của K. Trong quá trình sử dụng trái phép chất ma túy, khi hết Ketamine trên đĩa sứ, K1 là người trực tiếp hơ nóng đĩa lần 2 đưa cho Hoàng Anh T tiếp tục xào Ketamine cho mọi người sử dụng, K1 bẻ mảnh thuốc lắc ra thành mảnh nhỏ hơn rồi đưa cho T1 sử dụng.

Do đó, cũng cần phải xử phạt các bị cáo Phan Văn K, Võ Văn Anh K mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Phan Văn K, Võ Văn Anh K cũng đều khai báo thành khẩn, rõ ràng, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần xem xét áp dụng cho các bị cáo Phan Văn K, Võ Văn Anh K khi lượng hình. Riêng Võ Văn Anh K đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Võ Văn Anh K.

[2.4] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Hoàng Anh T, Lê Văn H, Phan Văn K, Võ Văn Anh K Công an quận S đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

[2.5] Đối với số ma túy còn lại thu giữ tại hiện trường (0,217 gam ma túy, loại MDMA + 0,697 gam ma túy, loại Ketamine) đủ định lượng cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, song khi bị bắt quả tang các bị cáo, Nguyễn Minh T, Trần Thị Hoài T và Đỗ Nguyễn Hoài N còn đang sử dụng nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội danh trên là phù hợp.

[2.6] Đối với Nguyễn Minh T có hành vi chở Lê Giao Phương U đến địa điểm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy song đến nơi U không đồng ý việc sử dụng địa điểm của K ở làm nơi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên cãi nhau với K, K đập điện thoại còn U bỏ đi, U không sử dụng ma túy và không mặt tại hiện trường khi bị bắt quả tang nên hành vi của Nguyễn Minh T không đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” với vai trò đồng phạm cùng các bị cáo khác là có cơ sở.

[2.7] Ngoài ra, Nguyễn Minh T, Trần Thị Hoài T và Đỗ Nguyễn Hoài N chỉ sử dụng ma túy, không liên quan đến việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan CSĐT không xem xét trách nhiệm hình sự. Công an quận S, TP. Đà Nẵng đã xử

lý hành chính đối với Nguyễn Minh T, Trần Thị Hoài T và Đỗ Nguyễn Hoài N về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

[2.8] Đối với đối tượng L, V là những người bán ma túy trái phép cho Tvà Th là người cho thuê loa, đèn để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan CSĐT sẽ tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp.

[2.9] Đối với chị Trần Thị Thanh D là người thuê căn nhà tại số 14 đường T1, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng của chị Phan Thị Phương T để kinh doanh dịch vụ lưu trú. Chị Trần Thị Thanh D đã cho Phan Văn K thuê phòng 101 để ở, tại thời điểm K và các đồng phạm cùng Nguyễn Minh T, Trần Thị Hoài T và Đỗ Nguyễn Hoài N tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì chị D không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận S không xem xét xử lý đối với chị D là phù hợp.

[3] Về bồi thường thiệt hại: tại phiên tòa bị hại Đỗ Nguyễn Hoài N vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra Đỗ Nguyễn Hoài N không yêu cầu Hoàng Anh T bồi thường thiệt hại nên không đề cập giải quyết.

[4] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 02 bì niêm phong đựng mẫu hoàn trả số 281/GĐ-MT ngày 07.12.2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng. Trong đó: bì 1: 0,537 gam mẫu T1.2 và toàn bộ vỏ bao gói; bì 2: 13,272 gam mẫu T2 và toàn bộ vỏ bao gói (riêng mẫu T1.1 đã sử dụng hết trong quá trình giám định) là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa màu trắng có dán băng keo ghi số 101, 01 bật lửa là công cụ phạm tội nên cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS tịch thu tiêu hủy.

- Đối với:

+ 01 ĐTDĐ hiệu OPPO màu đỏ (Imel: 865720046407190), gắn sim 1 số 0788654399 và sim 2 số 0935050340, số trên sim 1: 7987WD, số trên sim 2: 9368 MOBIFONE là phương tiện Hoàng Anh T dùng để liên lạc mua ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS: 43C1 - 889.24; số loại Air blade; loại xe 02 bánh từ 50-175cm<sup>3</sup>; dung tích xi lanh 124.9; màu: trắng, đen, đỏ; số máy: JF63E2502137, số khung: RLHJF6317KZ019394, sản xuất năm 2019. Hoàng Anh T và Lê Văn H đều khẳng định xe này do Hoàng Anh T đứng tên chủ sở hữu nhưng Hoàng Anh T đã bán lại xe này cho Lê Văn H với giá 15.000.000 đồng; do quen biết nên chưa làm thủ tục sang tên, đây là phương tiện H sử dụng chở K từ quán nhậu H



Hvě nhà K để sử dụng ma túy, đồng thời chở K đi mua Cocacola và kẹo cao su để cả nhóm sử dụng trong quá trình sử dụng ma túy.

- + 01 Loa màu đen có chữ Harman/Kardon;

- + 01 đèn Laser Show System màu đen;

- + 01 đèn Laser, có chữ IR màu đen ;

Số loa đèn nói trên bị cáo Hoàng Anh T thuê của đối tượng tên Th để mở nhạc nghe trong quá trình sử dụng ma túy nhưng Hoàng Anh T không xác định được nhân thân lai lịch của Thắng.

Do đó, áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu các tài sản trên sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 20 gói ni lông (kích thước 3x3cm) chưa qua sử dụng, Hoàng Anh T khai nhận số bao ni lông này là của N dùng để bỏ móng tay giả nhưng cho đến nay không còn sử dụng được nên áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy;

- Trả lại cho:

- + Phan Văn K 01 ĐTDĐ hiệu Vtel (Imel: 355863061575686), thẻ sim số 8401200233531998)

- + Võ Văn Anh K 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 8 màu vàng hồng (Imel: 356098091107908), gắn sim số 0774424074, số trên sim: 5498 MOBIFONE;

- + Đỗ Nguyễn Hoài N 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 12 Pro max, màu vàng (Imel 1: 351143345960697, Imel 2: 35114335736279), gắn sim số 0932570274, số trên sim 2647 MOBIFONE (bị bể kính camera);

Do các điện thoại này không liên quan đến hành vi phạm tội.

Riêng ông hút làm bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng không thu giữ được.

*(Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, biên bản giao nhận vật chứng ngày 03.8.2022).*

- Đối với xe mô tô hiệu Honda, loại SH màu trắng (không BKS) (số khung: 023997, số máy: 0090907) thu giữ của Hoàng Anh T, qua điều tra thì đây là xe của Đỗ Nguyễn Hoài N mua vào ngày 26/11/2021 chưa làm thủ tục đăng ký xe. Mặc dù tại phiên tòa Đỗ Nguyễn Hoài N vắng mặt nhưng lời khai của Hoàng Anh T và các bị cáo tại phiên tòa đều khẳng định khi T rủ cả nhóm về phòng trọ của K sử dụng ma túy thì N và T đang hát Karaoke, trong quá trình điều tra N cũng trình bày lúc đó N và T đang hát Karaoke không nghe T rủ và sau khi chở N về chỗ ở của K để N đi vào phòng, còn T chạy đi đâu đó, N không biết T sử dụng xe của mình để đi mua trái phép chất ma túy nên Cơ quan CSĐT đã trả lại cho Đỗ Nguyễn Hoài N là phù hợp.

- Đối với xe mô tô hiệu Honda, loại Vision màu đen BKS: 43D1-812.30 thu giữ của K: Qua xác minh do bà Phan Thị Hồng L đứng tên trong Giấy đăng ký mô tô, xe máy. Bà L cho con gái là T1 mượn làm phương tiện đi lại, không biết T1 đưa xe cho K1 chở đi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan CSĐT đã trả xe lại cho bà L là phù hợp

- Đối với xe mô tô hiệu Honda, loại Vario BKS: 92C1-386.59 thu giữ của T2: Qua xác minh do ông Nguyễn X đứng tên trong Giấy đăng ký mô tô, xe máy. Ngày 10/5/2021, ông X bán lại cho chị Lê Hoàng Minh A với giá 30.000.000 đồng. Chị A cho T2 (là anh ruột) mượn làm phương tiện đi lại, không biết T2 dùng xe làm phương tiện đi và tham gia sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chị A là phù hợp.

[4] Án phí hình sự sơ thẩm: mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố:

- Bị cáo Hoàng Anh T phạm các tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”.

- Các bị cáo Lê Văn H, Phan Văn K, Võ Văn Anh K phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Anh T 07 năm 06 tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Anh T 02 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Anh T 03 năm tù về tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Hoàng Anh T phải chấp hành hình phạt chung của cả 03 tội là 12 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt kể từ ngày 29/11/2021.

2. Áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lê Văn H 07 năm 06 tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt với 08 năm tù tại bản án số 37/2022/HS-ST ngày 29.8.2022 của Tòa án nhân dân quận N (đã có hiệu lực pháp luật theo Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 119/2022/HSPT - QĐ ngày 16.11.2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng), buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 15 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 12.01.2022.

3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phan Văn K 07 năm 03 tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời gian chấp hành hình phạt kể từ ngày 29/11/2021.

4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo Võ Văn Anh K 07 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời gian chấp hành hình phạt kể từ ngày 29/11/2021.

\* Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS tịch thu tiêu hủy: 02 bì niêm phong đựng mẫu hoàn trả số 281/GĐ-MT ngày 07.12.2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng. Trong đó: bì 1: 0,537 gam mẫu T1.2 và toàn bộ vỏ bao gói; bì 2: 13,272 gam mẫu T2 và toàn bộ vỏ bao gói (riêng mẫu T1.1 đã sử dụng hết trong quá trình giám định).

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa màu trắng có dán băng keo ghi số 101, 01 bật lửa.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước:

+ 01 ĐTDĐ hiệu OPPO màu đỏ (Imel: 865720046407190), gắn sim 1 số 0788654399 và sim 2 số 0935050340, số trên sim 1: 7987WD, số trên sim 2: 9368 MOBIFONE.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS: 43C1 - 889.24; số loại Air blade; loại xe 02 bánh từ 50-175cm<sup>3</sup>; dung tích xi lanh 124.9; màu: trắng, đen, đỏ; số máy: JF63E2502137, số khung: RLHJF6317KZ019394, sản xuất năm 2019.

+ 01 Loa màu đen có chữ Harman/Kardon;

+ 01 đèn Laser Show System màu đen;

+ 01 đèn Laser, có chữ IR màu đen;

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 20 gói ni lông (kích thước 3x3cm) chưa qua sử dụng.

- Trả lại cho:

+ Phan Văn K 01 điện thoại di động hiệu Vtel (Imel: 355863061575686), thẻ sim số 8401200233531998).

+ Võ Văn Anh K 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 màu vàng hồng (Imel: 356098091107908), gắn sim số 0774424074, số trên sim: 5498 MOBIFONE;

+ Đỗ Nguyễn Hoài N 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro max, màu vàng (Imel 1: 351143345960697, Imel 2: 35114335736279), gắn sim số 0932570274, số trên sim 2647 MOBIFONE (bị bể kính camera);

Do các điện thoại này không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Riêng ống hút làm bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng không thu giữ được.

*(Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, biên bản giao nhận vật chứng ngày 03.8.2022).*

\* Án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo Hoàng Anh T , Lê Văn H , Phan Văn K, Võ Văn Anh K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Các bị cáo Hoàng Anh T , Lê Văn H , Phan Văn K, Võ Văn Anh K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị Đỗ Nguyễn Hoài N và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (đều vắng mặt tại phiên tòa) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân quận S;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận S;
- Công an quận S;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Thị Phước Hòa**





